

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **148/2024/DS – ST**

Ngày: 11/06/2024

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Hoàng Việt

Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Thanh Trúc – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 06 năm 2024 tại Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 447/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 05 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 66/2024/QĐST-DS ngày 23 tháng 05 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: **Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M.A** (Việt Nam).

Địa chỉ trụ sở chính: P, phường Bến N, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Phước Quỳnh G, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 1xx/2023/GUQ-MAFC ngày 23/05/2023; Giấy ủy quyền số 01/2023/GUQ-LUẬT TNT ngày 01/03/2023; Giấy ủy quyền ngày 30/05/2024) (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

Địa chỉ liên hệ: Phòng 4xx, Tầng x, Tòa nhà Trần Xuân S, phường Tân H, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà **Trâm Thụy Nhựt P**, sinh năm: 1979 (*vắng mặt*)

Địa chỉ thường trú: phần Tầng x, Bùi Thị X, Phường M, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cư trú: Cách Mạng Tháng T, Phường V, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 22/09/2023 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn là ông Nguyễn Du Ngọc L trình bày:

Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M.A (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là Công ty Tài chính M.A) cho bà Trầm Thụy Nhựt P vay tiền theo Hợp đồng tín dụng số: 3784xxx ngày 18/10/2022 (Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng), ngày đề nghị vay là ngày 14/10/2022. Khoản vay là 21.320.000 đồng. Sau khi ký kết hợp đồng, Công ty Tài chính M.A đã giải ngân cho bà P theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng. Bà P có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng với số tiền là 1.351.358 đồng trong kỳ hạn 24 tháng kể từ ngày 15/11/2022 đến ngày 15/10/2024. Tuy nhiên, sau khi được giải ngân, từ ngày 31/03/2023 bà P đã không thanh toán đầy đủ đối với khoản vay mà Công ty Tài chính M.A đã giải ngân.

Công ty Tài chính M.A đã liên hệ qua điện thoại đề nghị bà Trầm Thụy Nhựt P thực hiện nghĩa vụ thanh toán, đồng thời cũng đã gửi thư thông báo cho bà P biết về việc hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Tuy nhiên bà P vẫn không thực hiện thanh toán cho Công ty Tài chính M.A.

Do bà Trầm Thụy Nhựt P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng số: 3784581 ngày 18/10/2022. Công ty Tài chính M.A yêu cầu:

- Bà Trầm Thụy Nhựt P phải trả cho Công ty Tài chính M.A toàn bộ số tiền nợ tạm tính đến ngày 24/08/2023 là: 26.574.283 đồng, trong đó :

Nợ gốc: 20.085.085 đồng

Lãi trong hạn: 5.201.237 đồng

Lãi quá hạn: 1.114.768 đồng

Lãi chậm trả lãi: 173.193 đồng

- Bà Trầm Thụy Nhựt P phải tiếp tục trả lãi, phí phát sinh từ ngày 25/08/2023 cho đến ngày trả hết nợ theo qui định của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 20/04/2022.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt cho bà Trầm Thụy Nhựt P các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo hòa giải theo qui định tại các Điều 177, 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bà P không đến làm việc và hòa giải nên không ghi được ý kiến của bà P. Ngày 22/04/2024, Tòa án lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được do bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia hòa giải mà vẫn vắng mặt, đồng thời nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

*** Tại phiên tòa:**

Chủ tọa phiên tòa công bố: Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do.

Chủ tọa công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu:

Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia các buổi làm việc, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải là đã tự từ bỏ quyền trình bày và cung cấp chứng cứ của mình.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 35.902.444 đồng (gồm nợ gốc và các khoản tiền lãi), tiền lãi còn tiếp tục tính từ sau ngày xét xử cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là có cơ sở đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm tính trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M.A (Việt Nam), xác định đây là vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Theo xác minh ngày 13/03/2024 của Công an Phường M, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh thì bà Trầm Thụy Nhựt P không thực tế cư trú tại nhà số: phần Tầng x, Bùi Thị X, Phường M, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ thường trú của bà P); Theo xác minh ngày 08/12/2023 của Công an Phường V, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh thì bà Trầm Thụy Nhựt P cũng không cư trú tại nhà số: Cách Mạng Tháng T, Phường V, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy thời điểm Công ty Tài chính M.A nộp đơn khởi kiện bà P vào ngày 22/09/2023 do không biết nơi cư trú của bà P nên ghi địa chỉ của người bị kiện là nơi cư trú cuối cùng tại nhà số Cách Mạng Tháng T, Phường V, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (là địa chỉ bà P ghi trong các hợp đồng vay tiền) là đúng quy định tại Điểm đ Khoản 4 Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự và hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 5 Nghị Quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Nơi cư trú cuối cùng của bị đơn tại Quận 10 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10 theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Đại diện nguyên đơn đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người

tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét các yêu cầu của nguyên đơn:

Hội đồng xét xử nhận thấy, qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự đã có đủ cơ sở xác định:

Công ty Tài chính M.A và bà Trầm Thụy Nhựt P có ký Hợp đồng tín dụng số: 3784xxx ngày 18/10/2022 (Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng), ngày đề nghị ký hợp đồng là ngày 14/10/2022. Ngày 18/10/2022 Công ty Tài chính M.A đã giải ngân cho bà P số tiền là 21.320.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng (20.000.000 đồng chuyển vào tài khoản của bà P; 1.320.000 đồng chuyển tiền mua bảo hiểm cho bà P). Bà P có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng với số tiền là 1.351.358 đồng trong kỳ hạn 24 tháng kể từ ngày 15/11/2022 đến ngày 15/10/2024. Tuy nhiên, sau khi được giải ngân, từ ngày 31/03/2023 bà P đã không thanh toán đầy đủ đối với khoản vay mà Công ty Tài chính M.A đã giải ngân.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số: 3784xxx ngày 18/10/2022, đồng thời căn cứ chi tiết giao dịch và thanh toán nợ thể hiện tại bản khai ngày 11/06/2024 của đại diện Công ty Tài chính M.A thì tính đến ngày xét xử sơ thẩm, bà P còn nợ Công ty Tài chính M.A tổng số tiền là 35.902.444 đồng gồm:

Nợ gốc: 20.085.085 đồng

Lãi trong hạn: 8.808.239 đồng

Lãi quá hạn: 6.255.727 đồng

Lãi chậm trả lãi: 753.393 đồng

Xét tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 của Thông tư số: 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định “*Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi theo quy định tại điểm a khoản này, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do Tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận, nhưng không vượt quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả*”; Thông tư số 06/2023/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 28/06/2023 không sửa đổi bổ sung Điều 13 của Thông tư số 39. Do đó việc Công ty Tài chính M.A tính tiền lãi chậm trả lãi là có căn cứ.

Xét thấy, bà P đã vay Công ty Tài chính M.A với số tiền là 21.320.000 đồng nhưng không thanh toán hết số nợ và các khoản lãi đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận, gây thiệt hại cho Công ty Tài chính M.A nên cần buộc bà P có nghĩa vụ phải thanh toán cho Công ty Tài chính M.A toàn bộ số nợ còn thiếu, tổng cộng là 35.902.444 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các khoản tiền lãi vay đã được nguyên đơn tính đúng theo thỏa thuận của hai bên tại Hợp đồng tín dụng số: 3784581 ngày 18/10/2022, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 3 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và Thông tư số: 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, do đó yêu cầu của nguyên đơn về tiền nợ tính đến ngày xét xử và

toàn bộ tiền lãi phát sinh tiếp tục tính đến khi thanh toán xong nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 3784581 ngày 18/10/2022 là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Trâm Thụy Nhựt P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền phải trả cho Công ty Tài chính M.A là 1.795.122 đồng. Trả lại cho Công ty Tài chính M.A số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tại phiên tòa là phù hợp với phần nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điểm d Khoản 4 Điều 189, Điều 238, Điều 235, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273, của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M.A (Việt Nam).

1.1. Bà Trâm Thụy Nhựt P có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M.A (Việt Nam) tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 3784xxx ngày 18/10/2022 (Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng, ngày đề nghị vay 14/10/2022) ký giữa bà Trâm Thụy Nhựt P và Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M.A (Việt Nam), tổng số tiền là 35.902.444 đồng đồng (*ba mươi lăm triệu, chín trăm lẻ hai nghìn, bốn trăm bốn mươi bốn đồng*) (gồm nợ gốc: 20.085.085 đồng; lãi trong hạn: 8.808.239 đồng; lãi quá hạn: 6.255.727 đồng, lãi chậm trả lãi: 753.393 đồng).

Các khoản tiền lãi còn tiếp tục tính từ ngày 12/06/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 3784581 ngày 18/10/2022.

1.2. Việc thanh toán tiền được thực hiện một lần tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 1.795.122 đồng (*một triệu, bảy trăm chín mươi lăm nghìn, một trăm hai mươi hai đồng*) do bà Trâm Thụy Nhựt P chịu. Hoàn lại cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M.A (Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 664.357 đồng (*sáu trăm sáu mươi bốn nghìn, ba trăm năm mươi bảy đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0035xxx

ngày 13/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M.A (Việt Nam), bà Trần Thụy Nhựt P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDTP-VKSNDTP;
- VKND Quận 10;
- Chi cục THA Dân sự Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Huyền